

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21 tháng 12 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Ông Lương Quang H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 177 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 18 đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 196/2019 ngày 16/12/2019). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông H và bà T về chung sống tại địa chỉ số 177 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2020 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 01 năm 2021 đến nay ông H và bà T đã tự động sống ly thân với nhau, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên ông H, bà T làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã hòa giải để ông H, bà T đoàn tụ nhưng ông H, bà T vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận có 01 con chung tên là Lương Gia A, sinh ngày 28/12/2019. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà T là người nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Gia A. Ông Lương Quang H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2023.

Ông H và bà T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lương Gia A, sinh ngày 28/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T là người nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lương Quang H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lương Gia A mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con Lương Gia An đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lương Quang H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Lương Quang H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009267 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy ông Lương Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND quận Cẩm Lệ;
 - Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
 - UBND phường Hòa An
- (GCNKH số 196/2019 ngày 16/12/2019;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường